TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HTrung Hiếu**

2. Ông **Phạm Văn Ninh**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **HThúy Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, Tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, Tỉnh T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 06/5/1990, tại Tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ: Tô Thị Nhật L, sinh năm 1995 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 15/5/1992, tại Tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn Quang Trung, Xã T, huyện H, Tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 và bà Chu Thị P, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 24/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy *(Ngày 14/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/7/2019 chấp hành xong án phí).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 09/8/1990, tại Tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn Thái Ninh, Xã T, huyện H, Tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thế Tăng (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Quyết định số 04ngày 11/01/2021, của UBND Xã T, huyện H: áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 03 ngày 03/6/2022, Công an Xã T, huyện H, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Cao Xuân H**, sinh ngày 16/11/1992, tại Tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H, Tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Hoài Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ HThị H, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 162 ngày 29/6/2022, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt 5.000.000 đồng *(chưa nộp phạt).*

Nhân thân:

- Quyết định số 276, ngày 10/10/2017, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.100.000 đồng (Đã nộp phạt ngày 18/10/2017).

- Bản án số 07/2018/HSST ngày 12/3/2018, của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*(nộp xong án phí 23/4/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2019).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2022, Nguyễn Hữu T, trú tại Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh B, đi xe mô tô của gia đình đến khu vực Đài Truyền hình huyện L, thị trấn Chũ, huyện L, Tỉnh B, để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực Đài truyền hình huyện L, T gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 35 tuổi *(không biết tên, địa chỉ)* 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng với số tiền 1.000.000 đồng, T xác định là Heroine.

Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T cùng với Nguyễn Văn T, cư trú tại thôn Quang Trung, Xã T, huyện H, đi xe ô tô tải biển số 90C-077.23 của gia đình T từ Tỉnh B đến huyện H, Tỉnh T để mua hoa quả về bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và T2 đến nhà nghỉ 268 tại thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H sau đó thuê phòng số 205 của nhà nghỉ để ở. Sau khi thuê phòng trọ, Tú ra ngoài đi mua đồ ăn, T ở lại trong phòng lấy gói ma túy ra và lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể; số ma túy còn lại, T chia ra thành 10 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, T cất 05 gói vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng dần cho bản thân, 05 gói còn lại để trên mặt bàn uống nước trong phòng nghỉ, mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán. Khi T2 trở về phòng, T lấy 05 gói ma túy trên bàn đưa cho Tú và bảo "Mày cầm lấy để nếu có ai mua thì bán lấy tiền trả tiền ăn và thuê nhà nghỉ", Tú biết rõ đó là ma túy và đồng ý cầm 05 gói ma túy T đưa và cất giấu 02 gói vào túi quần đang mặc, còn lại 03 gói Tú cầm mang đến nhà đưa cho Cao Xuân H, trú tại thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H và bảo Hlà có ai mua thì bán lấy tiền, Hđồng ý cầm 03 gói ma túy Tú đưa cất giấu vào trong chiếc mũ bảo hiểm xe máy treo ở tường trong nhà Hoàng.

Trong các ngày ngày 04/8/2022 và ngày 05/8/2022 T đã sử dụng hết 02 gói ma túy cất giấu trong tú quần; ngày 04/8/2022 đến ngày 06/8/2022, Hcũng đã sử dụng hết 02 gói ma túy trong số 3 gói ma túy Tú đưa cho, còn lại 01 gói ma túy Hcất giấu trong mũ bảo hiểm treo trong nhà; T đã sử dụng hết 03 gói ma túy trong số 05 gói cất giấu trong túi quần, còn lại 02 gói T tiếp tục cất giấu trong túi quần đang mặc để sử dụng dần.

Khoảng 09 giờ ngày 06/8/2022, T nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là Hùng hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine, hai bên thỏa thuận: Hùng chuyển khoản cho Tú 600.000 đồng trước, còn 400.000 đồng khi nào T giao ma túy thì trả nốt, T đồng ý bán và hẹn gặp Hùng vào 14 giờ cùng ngày tại khu vực cây xăng KM10 đường Tuyên Quang - Hà Giang để trao đổi, mua bán ma túy.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Phạm Văn T, trú tại thôn Thái Ninh, Xã T, huyện H, Tỉnh T bảo Th lên phòng 205 nhà nghỉ 268, khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi Th đến phòng trọ ngồi chơi thì Tú nhận được số tiền 600.000 đồng từ tài khoản số 83301518888 của ngân hàng MB tên "LE VAN NGAN"chuyển vào tài khoản ngân hàng MB của T số tài khoản 81888866661992. Sau khi thấy tài khoản ngân hàng đã có tiền, Tú bảo Th đến nhà Cao Xuân H lấy 01 gói ma túy rồi mang đến khu vực đầu cầu Km10 đường Tuyên Quang - Hà Giang bán cho người đàn ông tên Hùng và lấy 400.000 đồng mang về cho T, T sẽ trả cho Th tiền công là 200.000 đồng và 40.000 đồng tiền xăng xe, Th đồng ý, điều khiển xe mô tô BKS 22Y-011.29 của Th đến nhà Hđể lấy gói ma túy.

Khi Th đi, T đồng thời gọi điện thoại cho H bảo H đưa cho Th 01 gói ma túy Heroine và 40.000 đồng, Hđồng ý, khi Th đến Hlấy gói ma túy còn lại đang cất trong mũ bảo hiểm xe máy và 40.000 đồng đưa cho Th, Th cầm gói ma túy H đưa ở tay, điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn để giao gói ma túy cho người tên Hùng. Sau khi gọi điện cho H, T sử dụng ứng dụng trên điện thoại chuyển khoản số tiền 600.000 đồng sang tài khoản ngân hàng cho T và bảo với T là tiền bán ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút, Th đi đến khu vực đường tránh lũ gần Km10 đường Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc tổ dân phố Nghĩa Trung, thị trấn Yên Sơn, huyện Y, khi chưa kịp liên lạc với người mua ma túy tên Hùng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Y nghi vấn kiểm tra, Th đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm ở tay cho Tổ công tác và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai của Th, hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Y, phối hợp với Công an Xã B, huyện H, tiến hành kiểm tra, xác minh tại nơi ở của Cao Xuân H, tại thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H: Tại thời điểm kiểm tra tại nhà Hcó Hoàng, Tú và T đang cùng ở đó *(T đến nhà Hchơi từ khoảng 11 giờ, Tú đến nhà Hchơi từ lúc khoảng 15 giờ cùng ngày)*. Quá trình kiểm tra Nguyễn Hữu T đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy đang cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc cho Tổ công tác và khai nhận đó là ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói ma túy trên, đồng thời lập biên bản vụ việc theo quy định.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn T đều có kết quả (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể: Th khai nhận ngày 05/8/2022 đã mua được ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu Bình Xa, huyện H, sau đó sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tỉnh T, kết luận: Mẫu vật (01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,201g (Không phẩy hai không một gam).

Tại Kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tỉnh T, kết luận: Mẫu vật (02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,135g (Không phẩy một ba năm gam).

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 104/CT-VKSYS, ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; truy tố đối với Phạm Văn T, Cao Xuân H và Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T và Cao Xuân H.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phạm Văn T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổn g hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 07 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Cao Xuân H** từ 02 năm 03 tháng 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Phạm Văn T giám định ngày 07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Phạm Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Nguyễn Hữu T giám định ngày 07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, trong máy có 01 sim Viettel và 01 xe mô tô biển số 22Y-011.29; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng có số IMEI 1: 355125354057845, số IMEI 2: 35512534466178, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, trong máy có 01 sim Viettel của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong máy có 01 sim Viettel của Cao Xuân H.

+ Ghi nhận: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0001850, ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Tịch thu toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2022, trên địa bàn thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H và địa bàn tổ dân phố Nghĩa Trung, thị trấn Yên Sơn, huyện Y, Tỉnh T: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T, Cao Xuân H và

Phạm Văn T đã có hành vi trao đổi, mua bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,201g *(Không phẩy hai không một gam*).

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại thôn Tân Bình 1, Xã B, huyện H, Tỉnh T: Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,135g *(Không phẩy một ba lăm gam)*, thuộc số thứ tự 9 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính phủ, nhằm mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân.

Theo kết luận giám định mẫu vật thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là Heroin có khối lượng là 0,201 gam các bị cáo khai mục đích bán để kiếm lời; mẫu vật thu giữ của Nguyễn Hữu T gửi giám định là Heroin có khối lượng là 0,135 gam bị cáo T khai mục đích để sử dụng cho bản thân, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Cao Xuân H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, gây khó khăn cho cho công tác đấu tranh, phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người trực tiếp đi mua ma túy ở Tỉnh B về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác nếu ai có nhu cầu mua, bị cáo đưa ma túy cho Nguyễn Văn T và bảo Tú bán ma túy cho người khác kiếm lời nên bị cáo đồng phạm với các Bị cáo T, Th, Hvề tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 02 gói Heroine có khối lượng 0.135 gam mục đích để sử dụng cho bản thân và phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi này, nên bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T trực tiếp nhận số Heroine từ Nguyễn Hữu T để bán, sau đó bị cáo tiếp tục đưa ma túy cho Hbán kiếm lời, khi có người liên lạc mua Heroine bị cáo là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận giá cả, nhận tiền từ người mua, chuyển tiền bán cho T; bị cáo còn liên hệ với Phạm Văn T để thuê Th đi giao ma túy cho người mua; xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 24/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo giữ vai trò cao nhất đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và giữ vai trò thứ hai trong vụ án sau bị cáo T.

Bị cáo Phạm Văn T khi được Tú thuê đi giao ma túy, tuy nhận thức được được hành vi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã ngay lập tức nhất trí và thực hiện việc đi giao ma túy để lấy tiền công, nên bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 04, ngày 11/01/2021, của UBND Xã T, huyện H: Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 03 ngày 03/6/2022, Công an Xã T, huyện H, xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo Cao Xuân H là người được Nguyễn Văn T đưa ma túy cho để bán kiếm lời, bị cáo đã cất giấu Heroine tại nhà mình, khi được Tú điện bảo đưa ma túy cho Th bị cáo đã trực tiếp đưa ma túy cho Th; bị cáo đã có 01 tiền sự: Quyết định số 162 ngày 29/6/2022, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt 5.000.000 đồng; ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định số 276, ngày 10/10/2017, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.100.000 đồng; Bản án số 07/2018/HSST ngày 12/3/2018, của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu T có bà ngoại là Nguyễn Thị Hảo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo đã nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị cáo Phạm Văn T và Cao Xuân H thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Phạm Văn T giám định ngày 07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Phạm Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài

mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Nguyễn Hữu T giám định ngày 07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, trong máy có 01 sim Viettel; 01 xe mô tô biển số 22Y-011.29 của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng có số IMEI 1: 355125354057845, số IMEI 2: 35512534466178 của Nguyễn Hữu T, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Th và T, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, trong máy có 01 sim Viettel của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong máy có 01 sim Viettel của Cao Xuân H các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000 đồng do Nguyễn Hữu T đã nộp thể hiện tại Biên lai thu tiền số số AA/2021/ 0001850, ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y là khoản tiền do người mua ma túy chuyển khoản cho Nguyễn Văn T, sau đó Tú đã chuyển vào tài khoản cho bị cáo T đây là khoản tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có, bị cáo tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Cao Xuân H, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T: ngày 16/8/2022, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130, 131, 132, 133, bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho T tại khu vực Đài Truyền hình huyện L, thị trấn Chũ, huyện L, Tỉnh B vào ngày 03/8/2022 và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn T tại khu vực cầu Bình Xa, huyện H vào ngày 05/8/2022: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định,

nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét,xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Hùng: Ngày 06/8/2022, đã gọi điện thoại liên hệ, trao đổi mua bán Heroine và chuyển tiền qua tài khoản số tiền 600.000 đồng cho Nguyễn Văn T để giao dịch mua Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Lê Văn Ngạn là chủ của số tài khoản 83301518888 (ngân hàng MB)- số tài khoản mà người đàn ông tên Hùng đã sử dụng chuyển khoản số tiền 600.000 đồng cho Nguyễn Văn T để giao dịch mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định ngày 06/8/2022 anh Ngạn chuyển hộ tiền qua tài khoản cho 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ số tiền 600.000đ qua ứng dụng trên điện thoại di động, khi chuyển tiền anh Ngạn không biết gì về nội dung, mục đích chuyển tiền để giao dịch mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Cao Xuân H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phạm Văn T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm 05 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm 04 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Cao Xuân H** 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/8/2022.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Phạm Văn T giám định ngày

07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Phạm Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Nguyễn Hữu T giám định ngày 07/8/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh T, bên trong là Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 1: 357723108143723, số IMEI 2: 357733101049935 trong máy có 01 sim Viettel, 01 xe mô tô biển số 22Y-011.29 số máy HA08E-1444909 số khung RLHHA0808AY144872; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng có số IMEI 1: 355125354057845, số IMEI 2: 35512534466178, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, số IMEI 1: 862794052371916, số IMEI 2: 862794052371908, trong máy có 01 sim Viettel của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 868125043640834, số IMEI 2: 862794052371908, trong máy có 01 sim Viettel của Cao Xuân H.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y lập ngày 01/12/2022.

- Ghi nhận: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/ 0001850, ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Tịch thu toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

***3**. Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Cao Xuân H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***4**. Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh T;
- VKSND Tỉnh T;
- Phòng HSNV CA Tỉnh T;
- Sở tư pháp Tỉnh T;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Trại giam;
- UBND xã Kiên Thành, huyện L;
- UBND các Xã T, Bình Xa, huyện H;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HTrung Hiếu **Phạm Văn Ninh** **Vũ Mạnh Hồng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HVăn Lang **Vi Hoài Nam** **Vũ Mạnh Hồng**